

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HS-ST

Ngày: 04/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hồng Khanh;

Ông Tô Đức Lộc

- Thư ký phiên toà: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng tham gia phiên toà:
Ông Hoàng Ngọc Tư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/TLST- HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/ QĐXXST- HS ngày 23 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Hà Văn C1, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1985. Tại tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi đang sinh sống: Thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 6/12; con ông Hà Mạnh C2; con bà Hà Thị T; vợ: Hoàng Thị V, sinh năm 1989; con: Có 03 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số 35/2013/HSST ngày 15/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử bị cáo về tội “ *Vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 phạt bị cáo 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 58 (năm mươi tám) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày, bị cáo chưa chấp hành xong, thuộc trường hợp tái phạm; tiền sự: Ngày 07/01/2011 bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về tội đánh bạc, phạt tiền 1.500.000 đồng (đã chấp hành xong); nhân thân: Xấu. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Hoàng Minh C3, sinh năm 1994. Trú tại: thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 29/12/2017. Tổ công tác Công an huyện V làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực bãi xe Thiên Trường thuộc thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra phát hiện trên xe ô tô đầu kéo BKS: 98C-15040 do Hà Văn C1 điều khiển có 03 hộp pháo loại 100 quả/giàn. Hà Văn C1 khai nhận mua số pháo nổ trên của một người đàn ông làm nghề xe ôm tại bãi xe Thiên Trường với số tiền là 1.200.000 đồng, mục đích mang về đốt trong dịp tết nguyên đán. Vật chứng thu giữ gồm: 03 hộp pháo loại 100 quả/giàn và 01 giấy phép lái xe số 240100242915 mang tên Hà Văn C1.

Tại bản kết luận giám định số 41/KL-C54-P2, ngày 03/01/2018 của Viện Khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ.

Ngày 26/01/2018, Cơ quan điều tra đã thành lập Hội đồng xử lý tang vật vụ án đồng thời tiến hành tiêu hủy số pháo thu giữ của Hà Văn C1.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS, ngày 09/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hà Văn C1 về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự 1999.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn C1 phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 155, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 50, Điều 51 Bộ luật Hình sự 1999. Tuyên bố bị cáo Hà Văn C1 phạm tội: “*Buôn bán hàng cấm*”. Xử phạt bị cáo Hà Văn C1 từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 35/2013/HSST ngày 15/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là 42 (bốn mươi hai) tháng tù giam đến 48 (bốn mươi tám tháng) tù giam. Được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam của bản án số: 35/2013/HSST ngày 15/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (từ ngày 15/4/2013 đến 20/5/2013) là 01 (một) tháng 06 (sáu) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 40 (bốn mươi) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày đến 46 (bốn mươi sáu) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thụ hình.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản gì. (Thể hiện tại biên bản xác minh tài sản ngày 16/3/2018).

Về xử lý vật chứng đề nghị: Áp dụng khoản 3 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 12 kg pháo nổ (đã trừ bì) và bao tải dứa. Hội đồng xử lý tang vật vụ án trong giai đoạn điều tra đã tiêu hủy tang vật vào ngày 26/01/2018. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Hà Văn C1 01 (một) giấy phép lái xe số 240100242915 mang tên Hà Văn C1 là giấy tờ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với người bán pháo cho Hà Văn C1 tại bãi xe Thiên Trường thuộc thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn do không rõ họ tên, địa chỉ, chỉ qua đặc điểm nhận dạng, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng không xác định được đối tượng, nên không có căn cứ đề nghị truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hà Văn C1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, phù hợp với số vật chứng đã thu giữ được là 12 kg pháo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và Tòa án tối cao có Công văn số 06/TANDTC-PC ngày 19/01/2017 về việc xử lý đối với hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán pháo nổ như sau: Hành vi thực hiện kể từ ngày 01/01/2017 đến ngày Luật sửa đổi, bổ sung BLHS 2015 có hiệu lực thì áp dụng quy định tại Điều 155 BLHS 1999 và Thông tư liên tịch 06/2008/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC để xử lý. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Văn C1 vào ngày 29/12/2017 đã thực hiện hành vi “*Buôn bán hàng cấm*” (12 kg pháo nổ). Nên việc truy tố, xét xử bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng đã xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước có chức năng sản xuất, buôn bán, kinh doanh. Pháo nổ từ lâu đã bị cấm bởi sự nguy hiểm và lãng phí. Hàng năm cứ vào dịp cuối năm tình trạng sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, đốt pháo trái phép lại diễn ra phức tạp, có thể còn gây ra những hậu quả khó lường về sức khỏe, tính mạng, tài sản của nhân dân và gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại các địa phương. Để nhằm góp phần ngăn ngừa, răn đe, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm liên quan đến pháo nổ Đảng và Nhà

nước ta đã áp dụng nhiều biện pháp, hình thức để tuyên truyền vận động nhân dân không tham gia sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, đốt pháo trái phép nhưng vì động cơ cá nhân nên bị cáo Hà Văn C1 vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội mua số pháo nổ với số lượng lớn. Do vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Hà Văn C1 có nhân thân xấu, thể hiện ngày 07/01/2011 bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.500.000 đồng và bị cáo Chiến đang thi hành bản án số 35/2013/HSST ngày 15/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hà Văn C1 có một tình tiết tăng nặng là tái phạm, Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999.

[7] Hội đồng xét xử sau khi cân nhắc xem xét về hành vi phạm tội, nguyên nhân phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy bị cáo Hà Văn C1 có nhân thân xấu, ngoài lần phạm tội này bị cáo đã bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.500.000 đồng và bị cáo C1 đang thi hành bản án số 35/2013/HSST ngày 15/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”. Do bị cáo đang phải chấp hành một bản án mà lại phạm tội mới, Tòa án quyết định hình phạt đối với tội mới, sau đó tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước rồi quyết định hình phạt chung theo Điều 50, Điều 51 Bộ luật Hình sự 1999. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, tuy nhiên cũng cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo để từ đó bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 4 Điều 155 Bộ luật Hình sự 1999 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng...”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh ngày 16/3/2018 thể hiện bị cáo không có tài sản gì, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với người bán pháo cho Hà Văn C1 tại bãi xe Thiên Trường thuộc thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn do không rõ họ tên, địa chỉ, chỉ qua đặc điểm nhận dạng. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng không xác định được đối tượng, nên không có căn cứ đề nghị truy tố. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 76 của Bộ luật tố Tụng hình sự 2003. Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

[11] Đối với 01 (một) giấy phép lái xe số 240100242915 mang tên Hà Văn C1, đây là giấy tờ không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo. (Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng).

[12] Đối với 12 kg pháo nổ (đã trừ bì) và bao tơ dứa. Hội đồng xử lý tang vật vụ án trong giai đoạn điều tra đã tiêu hủy tang vật vào ngày 26/01/2018. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13] Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xem xét và quyết định.

[14] Về án phí: Bị cáo Hà Văn C1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2003; Điều 3, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 155, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 50, Điều 51 Bộ luật Hình sự 1999. Tuyên bố bị cáo Hà Văn C1 phạm tội: “*Buôn bán hàng cấm*”. Xử phạt bị cáo Hà Văn C1 07 (bảy) tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 35/2013/HSST ngày 15/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là 43 (bốn mươi ba) tháng tù giam. Được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam của bản án số 35/2013/HSST ngày 15/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (từ ngày 15/4/2013 đến 20/5/2013) là 01 (một) tháng 06 (sáu) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 41 (bốn mươi một) tháng) 24 (hai mươi bốn) ngày tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thụ hình.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2003.

Trả lại cho bị cáo Hà Văn C1 01 (một) giấy phép lái xe số 240100242915 mang tên Hà Văn C1 (Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện V).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2003; Điều 3, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Văn C1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1b);
- VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND huyện V (1b);
- Cơ quan ĐTCA huyện V (2b);
- Cơ quan THAHSCA huyện V (1b);
- Nhà tạm giữ Công an Huyện V(1b);
- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện V (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Thị Hà